

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 220/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Tấn T (tên gọi khác: C), sinh ngày 29/7/1997 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 110/5 đường Nh, ấp 4, xã Nh, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959 và bà Võ Thị Mai T, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 13/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố H xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/5/2020 bị Ủy ban nhân xã B, huyện C đưa vào cơ sở Xã hội Thanh thiếu 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Vũ Ngọc T1, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 417 đường B, ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, khoảng 8 giờ 00 phút ngày 26/5/2020, người tên T2 (chưa rõ lai lịch) rủ Huỳnh Tấn T đi trộm gà để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T đồng ý, T mang theo 01 ống nhựa tròn dài khoảng 1,36m có đầu thông lỗng bằng kim loại để bắt gà. T3 điều khiển xe máy hiệu Suzuki Satria không rõ biển số chở T đi từ huyện H đến xã B, huyện C tìm gà bắt trộm nhưng không có. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua tiệm sửa xe tại số 417 đường B, ấp 6A, xã B, huyện C thì T2 phát hiện có 01 lồng chim có 01 con chim chào mào đang treo trước tiệm nên T2 kêu T lấy trộm thì T đồng ý. Tèo điều khiển xe quay lại và dừng trước cửa tiệm để T vào lấy lồng chim, T đi lại lồng chim dùng hai tay giật lấy lồng chim rồi ra xe tẩu thoát nhưng xe bị tắt máy. Ông T1 chạy ra dùng tay giật lại lồng chim và truy hô “cướp, cướp”. Khi mọi người chạy lại thì T buông tay ra làm lồng chim rơi xuống đất, lồng chim bị hỏng, con chim chào mào bay mất. T dùng hai tay đẩy phía sau xe của T2 chạy được khoảng 15m thì T bị người dân bắt giữ, riêng tên T2 tăng ga tẩu thoát. Ngày 16/6/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: con chim chào mào có lông màu đen, lông màu trắng trị giá 500.000đ và 01 lồng chim bằng gỗ có kích thước 40cm x 35cm x 40 cm trị giá 500.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 1,36m, phần đầu có thông lỗng bằng kẽm;
- 01 lồng chim bị hư hỏng có kích thước 40cm x 35cm x 40cm;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng;

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKSCC ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Huỳnh Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 26/5/2020, người tên T2 là bạn ngoài xã hội của bị cáo rủ bị cáo đi tìm tài sản để trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng ý. Người tên T2 dùng xe máy chở bị cáo đi từ huyện H đến xã B, huyện C, khi đi đến tiệm sửa xe “Toàn Ph” thuộc ấp 6A, xã B, huyện C thì T2 phát hiện có 01 lồng chim đang treo trước cửa tiệm nên rủ bị cáo lấy trộm thì bị cáo đồng ý, T2 chạy xe quay đầu lại, dùng xe trước cửa tiệm, bị cáo đi vào dùng hai tay lấy lồng chim rồi đi ra xe để tẩu thoát thì xe không nổ máy, bị cáo dùng một tay đẩy, còn một tay cầm lồng chim thì có người thanh niên phát hiện chạy ra giật lại lồng chim, bị cáo giật lại, người thanh niên truy hô “cướp, cướp” nên bị cáo quăng lại lồng chim, dùng hai tay đẩy xe chạy được khoảng 03 mét thì bị bắt, riêng người tên T2 nổ máy xe chạy thoát. Hiện nay lồng chim bị hư, con chim chào mào đã bay mất, ông T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.600.000đ bị cáo đồng ý. Ngoài ra, khi bị bắt giữ, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, điện thoại di động này tên T2 có điện thoại rủ bị cáo đi trộm tài sản. Bị cáo không có ý kiến gì về chiếc điện thoại di động.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Vũ Ngọc T1 xin vắng mặt, hồ sơ thể hiện ông T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.600.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 171, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 1,36m, phần đầu có thông lọng bằng kẽm. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ 01 lồng chim bị hư hỏng có kích thước 40cm x 35cm x 40cm. Đây là tài sản của ông T1 nhưng bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T sử dụng liên lạc với người tên T2 để cùng thực hiện hành vi phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về nghĩa vụ dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Toàn theo yêu cầu.

Bị cáo Huỳnh Tấn T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Huỳnh Tấn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận vì hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Huỳnh Tấn T có hành vi lợi dụng sơ hở của ông Vũ Ngọc T1 chiếm đoạt 01 lồng chim chào mào, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo

Huỳnh Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Tấn T có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án ịch, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên Hội đồng xét xử xét đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Huỳnh Tấn T không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nghĩa vụ dân sự:

Bị hại là ông Vũ Ngọc T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.6000.000đ, tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét cần ghi nhận sự tự nguyện trên để buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông T1 là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 1,36 met, phần đầu có thông lọng bằng kẽm. Đây là công cụ bị cáo chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 lồng chim bị hư hỏng có kích thước 40cm x 35cm x 40cm. Đây là tài sản của ông T1 do bị cáo chiếm đoạt nhưng bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ông T1 không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo Tài sử dụng liên lạc với người tên T2 để cùng thực hiện hành vi phạm tội, giá trị sử dụng còn lại không lớn nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

Ngoài ra trong vụ án này, theo bị cáo khai còn có người tên T2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo nhưng đã tẩu thoát, cơ quan

cảnh sát điều tra chưa làm việc nên đề nghị loại trừ, khi làm làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 1,36m, phần đầu có thông lộng bằng kim loại; 01 lồng chim bị hư hỏng có kích thước 40cm x 35cm x 40cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1010, imei: 357678103649325 màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 162/LNK ngày 14/8/2020 (bút lục số 47) và Phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 14/8/2020 (bút lục số 48) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

3. Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của bị hại là ông Vũ Ngọc T1.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T có trách nhiệm bồi thường cho ông T1 số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm trả tiền thì bị cáo T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng).

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**